

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HSST

Ngày 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà: **Nguyễn Thị Thanh Giang**.

2/ Bà: **Ông Thanh Bạch**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh K, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 366/40A đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 15/5/2017, bị cáo đã bị Trưởng công an Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002449/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đến nay bị cáo chưa chấp hành; Tiền án: 01 lần, vào ngày 23/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 107/2011/HSST, đến ngày 24/7/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2017 cho đến nay; (có mặt).

* Người bị hại: Ông **Lý T**, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Số 37 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 305 đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Sơn Ngọc O**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 366/74 đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

* Người làm chứng: Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số 10 đường T, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh K, sinh năm 1993 là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, bản thân nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản tại địa phương và bị công an Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị can chưa chấp hành mà tiếp tục phạm tội.

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/6/2017, Huỳnh K một mình đi bộ trên đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để đi câu cá, khi đi đến trước nhà Số 305 của anh Lý T đang xây dựng thì phát hiện trong khuôn viên nhà của anh T có để 01 chiếc xe đẩy bằng gỗ nên K nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đẩy để bán lấy tiền tiêu xài, quan sát thấy không có người trông giữ nên K lén lút đi đến lấy chiếc xe đẩy và đẩy đến một căn nhà không có người ở trên đường D, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cất giấu. Sau đó, K đến gặp ông Sơn Ngọc O kêu bán xe đẩy đã lấy trộm được cho ông O với giá 400.000đ thì ông O đồng ý, ông O mới kêu K mang xe đẩy đến nhà bà L là người cùng xóm với ông O để cho bà L làm phương tiện mua bán rau cải. Còn anh T khi phát hiện xe đẩy bị mất trộm đã tri hô cho mọi người biết, sau đó thì ông Bùi Xuân H là cha vợ của anh T đi tìm và phát hiện chiếc xe đẩy ở nhà bà L nên báo công an Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử lý. Quá trình điều tra mời K làm việc thì K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL.ĐGTS ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một chiếc xe đẩy bằng gỗ, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với số tiền là: $01 \times 2.400.000đ \times 50\% = 1.200.000đ$.

Tại Cáo trạng số 61/QĐ-KSĐT ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Huỳnh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; Khoản 3 Điều 7; điểm b Khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Lý T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai thì người bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Ngọc O vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại các biên bản ghi lời khai thì ông thừa nhận có mua xe đẩy của bị cáo đem đến nhưng ông không biết xe đẩy do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông đã giao trả lại xe đẩy cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1/. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông Lý T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Ngọc O vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 191 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người trên.

2/. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh K đã khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/6/2017, bị cáo đi bộ trên đường N để đi câu cá, khi đi đến trước nhà Số 305 đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện trong khuôn viên nhà có chiếc xe đẩy bằng gỗ nhưng không có người trông giữ nên đi vào nhà lén lút lấy trộm chiếc xe đẩy rồi đẩy đến một căn nhà không có người ở trên đường D, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để cất giấu. Sau đó, bị cáo đem xe đẩy đến bán cho ông Sơn Ngọc O với giá 400.000 đồng. Khi cơ quan mời làm việc bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử thấy,

Đối với bị cáo Huỳnh K đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm được 01 chiếc xe đẩy bằng gỗ, qua định giá tài sản có giá trị là 1.200.000 đồng. Mặc dù tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng vào ngày 15/5/2017, bị cáo bị Trưởng công an Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002449/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đến nay bị cáo chưa chấp hành. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ văn

hóa thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, đối với bị cáo vào ngày 23/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 107/2011/HSPT, đến ngày 24/7/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù mà theo quy định điểm c Khoản 2 Điều 64 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì thời hạn đương nhiên xóa án tích của bị cáo là 05 năm nhưng theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời hạn đương nhiên xóa án tích của bị cáo là 02 năm. Do đó, áp dụng có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm b Khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì lần phạm tội này của bị cáo không được coi là có án tích vì vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt là tái phạm đối với bị cáo.

Đối với ông Sơn Ngọc O là người đã mua tài sản do bị cáo đem đến bán nhưng ông không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt và việc áp dụng pháp luật như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Áp dụng điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; Khoản 3 Điều 7; điểm b Khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lý T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Ngọc O không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định